

Số: 34/2025/NQ-HĐND

Thanh Hóa, ngày 01 tháng 8 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Về chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc các sở, ban, ngành cấp tỉnh, các xã, phường được điều động, luân chuyển, biệt phái đến công tác tại các xã miền núi thuộc tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dữ trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ các Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 về sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025; số 1686/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 về sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã tỉnh Thanh Hóa năm 2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Xét Tờ trình số 167/TTr-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc các sở, ban, ngành cấp tỉnh, các xã, phường có số lượng cán bộ, công chức dôi dư hoặc tình nguyện xung phong được điều động, luân chuyển, biệt phái đến công tác tại các xã miền núi thuộc tỉnh Thanh Hóa; Báo cáo thẩm tra số 1041/BC-KTNS ngày 01 tháng 8 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết về chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc các sở, ban, ngành cấp tỉnh, các xã,



phường được điều động, luân chuyển, biệt phái đến công tác tại các xã miền núi thuộc tỉnh Thanh Hóa.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định về chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc các sở, ban, ngành cấp tỉnh, các xã, phường được điều động, luân chuyển, biệt phái đến công tác tại các xã miền núi thuộc tỉnh Thanh Hóa.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cán bộ, công chức ở các xã, phường được điều động đến công tác tại các xã miền núi.

2. Cán bộ, công chức, viên chức ở sở, ban, ngành cấp tỉnh được điều động, luân chuyển, biệt phái đến công tác tại các xã miền núi.

3. Cán bộ, công chức, viên chức các sở, ban, ngành cấp tỉnh, các huyện, thị xã, thành phố trước đây được Ban Thường vụ Tỉnh ủy điều động, luân chuyển... về công tác tại các huyện miền núi trước đây, nay tiếp tục công tác tại các xã miền núi.

Điều 3. Chính sách hỗ trợ, thời gian hỗ trợ và kinh phí thực hiện

1. Chính sách hỗ trợ:

a) Mức 1: Hỗ trợ bằng 1,75 lần mức lương cơ sở/người/tháng đối với cán bộ, công chức, viên chức được điều động, luân chuyển, biệt phái đến công tác tại 47 xã thuộc địa bàn 06 huyện miền núi cũ trước khi kết thúc hoạt động (gồm: Mường Lát, Quan Hóa, Quan Sơn, Lang Chánh, Bá Thước, Thường Xuân).

(Chi tiết có Phụ lục 01 kèm theo)

b) Mức 2: Hỗ trợ bằng 1,25 lần mức lương cơ sở/người/tháng đối với cán bộ, công chức, viên chức được điều động, luân chuyển, biệt phái đến công tác tại 29 xã thuộc địa bàn 05 huyện miền núi cũ trước khi kết thúc hoạt động (gồm: Ngọc Lặc, Thạch Thành, Cẩm Thủy, Như Thanh, Như Xuân).

(Chi tiết có Phụ lục 02 kèm theo)

2. Thời gian hỗ trợ:

Thời gian hỗ trợ là thời gian ghi trong quyết định điều động, luân chuyển, biệt phái hoặc kết thúc hỗ trợ khi cán bộ, công chức, viên chức được cơ quan có thẩm quyền quyết định bố trí đến công tác ở cơ quan, đơn vị, địa phương không thuộc phạm vi xã được hỗ trợ.

3. Kinh phí thực hiện: Từ nguồn ngân sách tỉnh.

Điều 4. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ Nghị quyết này và các quy định của pháp luật, tổ chức triển khai thực hiện.



2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 5. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2025.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII Kỳ họp thứ 32 thông qua ngày 01 tháng 8 năm 2025.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các VP: Quốc hội, Chính phủ;
- Các bộ: Nội vụ, Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- TTr HĐND, UBND các xã, phường;
- Công báo tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử của Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Báo và Đài PTTH Thanh Hóa;
- Lưu: VT, KTNS.

CHỦ TỊCH



Lại Thế Nguyên



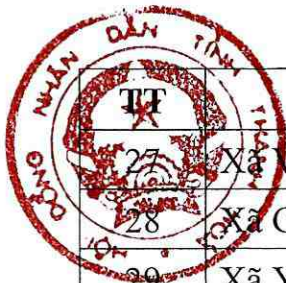
Phụ lục 01:

DANH SÁCH 47 XÃ HỖ TRỢ BẰNG 1,75 LẦN MỨC LƯƠNG CƠ SỞ NGƯỜI THĂNG ĐỐI VỚI CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC ĐƯỢC ĐIỀU ĐỘNG, LUÂN CHUYỂN, BIỆT PHÁI ĐẾN CÔNG TÁC



(Kèm theo Nghị quyết số: 34/2025/NQ-HĐND ngày 01 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

TT	Xã	Ghi chú
1	Xã Mường Chanh	
2	Xã Quang Chiêu	
3	Xã Tam Chung	
4	Xã Mường Lát	
5	Xã Pù Nhi	
6	Xã Nhi Sơn	
7	Xã Mường Lý	
8	Xã Trung Lý	
9	Xã Hồi Xuân	
10	Xã Nam Xuân	
11	Xã Thiên Phủ	
12	Xã Hiền Kiệt	
13	Xã Phú Xuân	
14	Xã Phú Lệ	
15	Xã Trung Thành	
16	Xã Trung Sơn	
17	Xã Na Mèo	
18	Xã Sơn Thủy	
19	Xã Sơn Điện	
20	Xã Mường Mìn	
21	Xã Tam Thanh	
22	Xã Tam Lư	
23	Xã Quan Sơn	
24	Xã Trung Hạ	
25	Xã Linh Sơn	
26	Xã Đồng Lương	

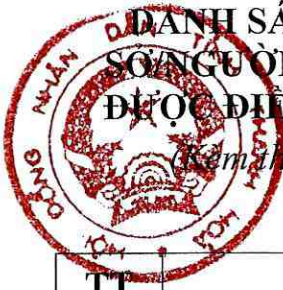


	Xã	Ghi chú
27	Xã Văn Phú	
28	Xã Giao An	
29	Xã Yên Khương	
30	Xã Yên Thắng	
31	Xã Văn Nho	
32	Xã Thiết Ống	
33	Xã Bá Thước	
34	Xã Cổ Lũng	
35	Xã Pù Luông	
36	Xã Điền Lư	
37	Xã Điền Quang	
38	Xã Quý Lương	
39	Xã Bát Mọt	
40	Xã Yên Nhân	
41	Xã Lương Sơn	
42	Xã Thường Xuân	
43	Xã Luận Thành	
44	Xã Tân Thành	
45	Xã Vạn Xuân	
46	Xã Thắng Lộc	
47	Xã Xuân Chinh	

Phụ lục 02:

**DANH SÁCH 29 XÃ HỖ TRỢ BẰNG 1,25 LẦN MỨC LƯƠNG CƠ
SỐ NGƯỜI/THÁNG ĐỐI VỚI CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC
ĐƯỢC ĐIỀU ĐỘNG, LUÂN CHUYỂN, BIỆT PHÁI ĐẾN CÔNG TÁC**

*(Kèm theo Nghị quyết số: 34/2025/NQ-HĐND ngày 01 tháng 8 năm 2025
của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa)*



TT	Xã	Ghi chú
1	Xã Ngọc Lặc	
2	Xã Thạch Lập	
3	Xã Ngọc Liên	
4	Xã Minh Sơn	
5	Xã Nguyệt Ấn	
6	Xã Kiên Thọ	
7	Xã Cẩm Thạch	
8	Xã Cẩm Thủy	
9	Xã Cẩm Tú	
10	Xã Cẩm Vân	
11	Xã Cẩm Tân	
12	Xã Kim Tân	
13	Xã Vân Du	
14	Xã Ngọc Trạo	
15	Xã Thạch Bình	
16	Xã Thành Vinh	
17	Xã Thạch Quảng	
18	Xã Như Xuân	
19	Xã Thượng Ninh	
20	Xã Xuân Bình	
21	Xã Hóa Quỳ	
22	Xã Thanh Quân	
23	Xã Thanh Phong	
24	Xã Xuân Du	
25	Xã Mậu Lâm	
26	Xã Như Thanh	



	Xã	Ghi chú
	Xã Yên Thọ	
	Xã Xuân Thái	
29	Xã Thanh Kỳ	